ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 20 /2024/QĐ-UBND	*Lai Châu, ngày 18 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 5 tháng 4 năm 2016;

Căn cứ Luật Quảng cáo số ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 72/2015/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động thông tin đối ngoại;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Thông tư số 06/2022/TT-BTTTT ngày 30 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn thực hiện Dự án truyền thông và giảm nghèo về thông tin thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 1133/TTr-STTTT ngày 12/6/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy chế phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2024.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Bộ TTT&TT (Vụ Pháp chế, Cục TTĐN, Cục TTCS);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra Văn bản QPPL);
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- V, C, CB;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Lai Châu;
- Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu: VT, VX4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Tống Thanh Hải

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Phối hợp quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh Lai Châu

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2024/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Lai Châu đối với việc quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trên địa bàn tỉnh Lai Châu. Các nội dung khác không quy định tại Quy chế này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc phối hợp quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm thông tin điện tử công cộng.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Cụm Thông tin điện tử công cộng gồm: Cụm thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới và Bảng tin điện tử công cộng trên địa bàn các huyện, thành phố do ngân sách nhà nước đầu tư hoặc được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước nhưng được giao cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh quản lý, vận hành và sử dụng.

2. Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới bao gồm phương tiện đăng tải và nội dung thông tin được cơ quan có thẩm quyền đăng tải lên nhằm tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về thông tin đối ngoại; về quản lý nhà nước và bảo vệ biên giới lãnh thổ; giới thiệu các giá trị văn hóa truyền thống về đất nước, con người Việt Nam nói chung và tỉnh Lai Châu nói riêng; quảng bá tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Lai Châu đến với du khách trong nước và quốc tế; cung cấp nội dung tuyên truyền theo yêu cầu đặc thù của địa phương để phổ biến, tuyên truyền trên hệ thống cụm thông tin điện tử bằng tiếng Việt; tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài (nếu có).

3. Bảng tin công cộng bao gồm bảng tin điện tử và bảng tin được làm bằng các chất liệu khác được cố định tại một địa điểm và dùng để truyền tải thông tin thiết yếu theo quy định tại Điều 7 Quy chế này bằng chữ viết, hình ảnh đến người dân ở xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp quản lý, vận hành thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, đơn vị, địa phương nhằm đảm bảo an toàn và khai thác hiệu quả Cụm Thông tin điện tử công cộng.

2. Đảm bảo sự chủ động của cơ quan chủ trì và sự phối hợp thường xuyên, kịp thời của các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng.

3. Ứng dụng tối đa công nghệ thông tin để phục vụ có hiệu quả hoạt động quản lý, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng.

4. Việc phối hợp cung cấp thông tin phải đúng thời gian quy định thông qua Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành tỉnh; Hệ thống thư công vụ tỉnh…. Cơ quan, đơn vị, địa phương cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin cung cấp.

5. Việc cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng phải thực hiện theo quy định của Luật Báo chí năm 2016; Luật sở hữu trí tuệ năm 2005; Luật Quảng cáo năm 2021 và các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

Điều 4. Kinh phí hoạt động

Kinh phí đảm bảo cho việc quản lý, sử dụng, vận hành, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng được cân đối bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Nội dung phối hợp

1. Quản lý, vận hành, đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, tài sản, trang thiết bị, an toàn nội dung thông tin, tuyên truyền trên Cụm Thông tin điện tử công cộng.

2. Cung cấp thông tin, đăng phát thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng.

3. Sản xuất và cung cấp nội dung thông tin đối ngoại thông qua các sản phẩm thông tin đối ngoại: Chương trình, đĩa hình, phim, video clip để phục vụ Nhân dân và du khách tại địa phương.

4. Các nội dung khác có liên quan trong công tác quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng.

Điều 6. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung công việc để lựa chọn các phương thức phối hợp sau:

1. Trao đổi ý kiến bằng văn bản, thông qua phương tiện thông tin liên lạc;

2. Thông qua tổ chức lấy ý kiến tại các cuộc họp, hội nghị;

3. Tổ chức các đoàn thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động có liên quan việc quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và đăng phát trên Cụm Thông tin điện tử công cộng;

4. Các hình thức khác phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 7. Nội dung thông tin đăng phát trên Cụm Thông tin điện tử công cộng

1. Thông tin về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các quy định của cấp ủy, chính quyền địa phương, những sự kiện quan trọng liên quan đến người dân ở địa phương;

2. Những thông tin liên quan đến người dân ở địa phương:

a) Thông tin về dự án, chương trình phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội tại địa phương.

b) Thông tin liên quan đến chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và kiến thức khoa học, kỹ thuật, công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Thông tin liên quan đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và công tác quân sự ở địa phương.

d) Thông tin về phòng, chống thiên tai, tìm kiếm, cứu nạn; hỏa hoạn; cấp cứu, dịch bệnh; thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương.

đ) Thông tin về gương người tốt, việc tốt, nhân tố mới, điển hình tiên tiến trong các lĩnh vực.

e) Thông tin các biện pháp đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật và các hiện tượng tiêu cực trong xã hội.

g) Thông tin về các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ phục vụ sản xuất và đời sống của người dân ở cơ sở.

3. Những thông tin khác theo quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin

và quy định của pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở.

4. Đối với Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới ưu tiên thông tin tuyên truyền, thông tin đối ngoại quảng bá hình ảnh tỉnh Lai Châu, hình ảnh đất nước Việt Nam tới các nước có chung đường biên giới, góp phần xây dựng biên giới quốc gia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

5. Thông tin quảng cáo.

Điều 8. Thời lượng đăng phát thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng

1. Thời lượng đăng phát thông tin phục vụ công tác tuyên truyền trên cụm thông tin điện tử công cộng, tối thiểu 6 giờ/ngày (3 giờ buổi sáng và 3 giờ buổi chiều). Khung giờ phát cụ thể do cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, vận hành quyết định trên cơ sở nội dung, đối tượng và địa bàn tuyên truyền đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế.

2. Trong trường hợp cần thông tin về sự cố, các tình trạng khẩn cấp, phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, hỏa hoạn, cấp cứu, dịch bệnh, thảm họa xảy ra ở địa phương hoặc có ảnh hưởng đến địa phương; các sự kiện lớn diễn ra trên địa bàn tỉnh, các địa phương thì thời lượng và khung giờ phát thông tin thực hiện theo yêu cầu của các cơ quan, đơn vị có thẩm quyền.

3. Thời lượng đăng phát thông tin quảng cáo thực hiện theo quy định của pháp luật về quảng cáo.

Chương II

TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ, VẬN HÀNH, CUNG CẤP VÀ ĐĂNG PHÁT THÔNG TIN TRÊN CỤM THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CÔNG CỘNG

Điều 9. Đảm bảo an toàn cơ sở vật chất, an toàn an ninh thông tin Cụm Thông tin điện tử công cộng

1. Cơ quan quản lý, vận hành chịu trách nhiệm thực hiện các biện pháp kỹ thuật đảm bảo hoạt động an toàn, ổn định cho Cụm Thông tin điện tử công cộng; đảm bảo an toàn an ninh thông tin; thực hiện việc sao lưu dữ liệu *(thông tin tuyên truyền, thông tin quảng cáo, thời gian đăng phát)* phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra.

2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân được cấp tài khoản để thực hiện nhiệm vụ trên Cụm Thông tin điện tử công cộng theo quy định có trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ đúng theo quy định của pháp luật hiện hành, chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập tài khoản quản trị hệ thống thiết bị.

3. Cá nhân tham gia thực hiện nhiệm vụ trên Cụm Thông tin điện tử công

cộng phải tuân thủ theo Điều 7 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015; Điều 8 Luật An ninh mạng năm 2018; khi phát hiện có sự cố mất an toàn thông tin trên hệ thống thiết bị phải kịp thời báo cho Cơ quan quản lý, vận hành để phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xử lý theo quy định pháp luật.

4. Cụm Thông tin điện tử công cộng phải được kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh. Việc cung cấp thông tin cho các Cụm Thông tin điện tử công cộng thông qua hệ thống nguồn tỉnh thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 10. Sản xuất, cung cấp và đăng phát thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng

1. Đối với Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới:

a) Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm:

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Kế hoạch thông tin đối ngoại hàng năm trong đó có nội dung thực hiện sản xuất sản phẩm truyền thông đối ngoại phục vụ công tác tuyên truyền trên cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới bằng tiếng Việt, tiếng Dân tộc thiểu số, song ngữ Việt - Anh, song ngữ Việt - Trung.

- Tiếp nhận các sản phẩm truyền thông do các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi đến; lựa chọn, tổng hợp các sản phẩm truyền thông phù hợp gửi các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng để thực hiện tuyên truyền.

- Chủ trì tiếp nhận thông tin, thẩm định, biên tập, cập nhật thông tin lên các Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới vào các ngày làm việc trong tuần, đảm bảo theo quy định của pháp luật. Trong trường hợp đột xuất, cập nhật kịp thời thông tin theo sự chỉ đạo của cấp trên. Đồng thời, chủ động cung cấp thông tin, dữ liệu cho các địa phương được giao quản lý Cụm Thông tin điện tử công cộng để cập nhật kịp thời

- Đặt hàng sản xuất; cung cấp các sản phẩm thông tin đối ngoại, truyền thông: Chương trình, đĩa hình, phim, video clip bằng các thứ tiếng Việt Nam, tiếng dân tộc thiểu số, tiếng nước ngoài: Anh, Trung Quốc... có nội dung về các giá trị văn hóa đặc sắc, danh lam thắng cảnh, các sự kiện nổi bật, tiềm năng hợp tác và phát triển của tỉnh Lai Châu cho các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng thực hiện tuyên truyền định kỳ tháng/lần.

- Định kỳ thực hiện việc sao lưu dữ liệu, đăng tải thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới trên Hệ thống thông tin nguồn tỉnh Lai Châu. Dữ liệu sao lưu trong thời gian 06 tháng.

b) Định kỳ ngày 20 tháng cuối quý, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân

các huyện, thành phố và Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh có các sản phẩm truyền thông hoàn thiện về ngành, địa phương dưới dạng video, phóng sự truyền hình gửi dữ liệu về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, phổ biến tuyên truyền rộng rãi trên các Cụm Thông tin điện tử công cộng.

c) Báo Lai Châu, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Lai Châu

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện việc sản xuất các chương trình truyền hình, video clip, tin bài đối ngoại đăng phát trên các Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới.

- Định kỳ vào ngày 20 hàng tháng chủ động cung cấp tối thiểu 01 nội dung là chương trình truyền hình, video clip, hình ảnh, tin bài có nội dung quảng bá về Lai Châu đã được sản xuất, xuất bản, phát sóng trên các ấn phẩm của Báo Lai Châu và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh về Sở Thông tin và Truyền thông để đăng phát trên các Cụm Thông tin điện tử công cộng.

- Lưu trữ thông tin đã cung cấp cho Sở Thông tin và Truyền thông phục vụ công tác kiểm tra khi cần thiết.

2. Đối với Cụm Thông tin điện tử công cộng được lắp đặt ở các vị trí khác *(ngoài khu vực cửa khẩu biên giới):*

Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng (*Cụm TTĐTCC được lắp đặt ở các vị trí ngoài khu vực cửa khẩu biên giới*) căn cứ quy định tại Điều 7 Quy chế này, chủ động xây dựng các nội dung thông tin tuyên truyền để đăng phát phục vụ nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương.

Điều 11. Sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng hệ thống trang thiết bị Cụm Thông tin điện tử công cộng

1. Đối với Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới:

a) Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng có trách nhiệm chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan kiểm tra, đánh giá tình trạng hư hỏng của hệ thống thiết bị Cụm Thông tin điện tử công cộng, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch phương án bảo trì, nâng cấp, sửa chữa theo quy định; xây dựng phương án dự phòng khắc phục sự cố, bảo đảm an ninh thông tin tại các Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới hoạt động ổn định, liên tục.

b) Hàng năm cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng căn cứ hiện trạng thực tế, nhu cầu hoạt động của Cụm Thông tin điện tử công cộng xây dựng dự toán kinh phí gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động của Cụm Thông tin điện tử công cộng bao gồm: nguồn điện, bảo trì, bảo dưỡng,

sửa chữa, vận hành, đường truyền internet và sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền trên cụm Thông tin điện tử công cộng.

c) Nguồn kinh phí đảm bảo cho Cụm Thông tin điện tử công cộng hoạt động ổn định (bao gồm: chi phí sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nguồn điện, vận hành, đường truyền internet) từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện theo quy định.

2. Đối với Cụm Thông tin điện tử công cộng được lắp đặt ở các vị trí khác *(ngoài khu vực cửa khẩu biên giới):*

a) Cơ quan được giao quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng thuộc cấp nào thì cấp đó đảm bảo kinh phí hoạt động của Cụm Thông tin điện tử công cộng bao gồm: sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, vận hành, nguồn điện, đường truyền internet và sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền.

b) Nguồn kinh phí đảm bảo cho Cụm Thông tin điện tử công cộng hoạt động ổn định (bao gồm: chi phí sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, nguồn điện, vận hành, đường truyền internet), sản xuất các sản phẩm truyền thông phục vụ tuyên truyền trên cụm Thông tin điện tử công cộng từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Sở Thông tin và Truyền thông

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật và Quy chế này.

2. Chủ trì quản lý, khai thác Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới được giao quản lý. Xây dựng khung giờ phát, lịch đăng phát trên cơ sở nội dung, đối tượng và địa bàn tuyên truyền đảm bảo hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế. Tiếp nhận thông tin sự cố về kỹ thuật, an ninh thông tin từ các cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ quản lý và vận hành các Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới được giao; áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm kịp thời ngăn chặn những thiệt hại hoặc báo cáo UBND tỉnh và đề xuất phương án xử lý, khắc phục sự cố xảy ra vượt quá thẩm quyền giải quyết.

4. Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cung cấp thông tin, sử dụng hệ thống thông tin nguồn của tỉnh; đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng thực hiện kết nối với hệ thống thông tin nguồn của tỉnh.

5. Tổ chức thanh tra, kiểm tra đánh giá về công tác phối hợp tại Quy chế này và công tác quản lý, vận hành Cụm TTĐTCC trên địa bàn tỉnh. Hằng năm sơ kết, tổng kết hoạt động của các Cụm Thông tin điện tử công cộng, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

Điều 13. Các đơn vị có liên quan

1. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

a) Phối hợp cung cấp các thông tin liên quan nhằm xây dựng các sản phẩm truyền thông đối ngoại phục vụ công tác tuyên truyền trên Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới.

b) Có trách nhiệm bảo mật tài khoản truy cập camera giám sát Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trách nhiệm của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh

a) Thực hiện quản lý tài sản, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới được giao quản lý. Đảm bảo các điều kiện (nguồn điện, đường truyền internet,…) để phục vụ hoạt động thường xuyên của các Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới được giao quản lý.

b) Hàng năm căn cứ hiện trạng thực tế, nhu cầu hoạt động của Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới được giao quản lý xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí đảm bảo các hoạt động của Cụm Thông tin điện tử công cộng bao gồm: nguồn điện, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, vận hành, đường truyền internet.

3. Sở Tài chính: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo kinh phí quản lý, duy trì hoạt động, bảo trì, sửa chữa, nâng cấp; sản xuất và cung cấp thông tin, đăng phát các sản phẩm thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực cửa khẩu biên giới.

4. Sở Ngoại vụ: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp thông tin về hoạt động đối ngoại của tỉnh, sự kiện đối ngoại, hội nhập quốc tế nổi bật của tỉnh; phối hợp thực hiện biên dịch nội dung thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp sang tiếng nước ngoài (tiếng Anh, Trung Quốc) để tuyên truyền, quảng bá trên Cụm Thông tin điện tử công cộng.

5. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp nội dung thông tin về văn hóa, thể thao và du lịch... phục vụ công tác tuyên truyền, quảng bá, con người, hình ảnh của tỉnh Lai Châu.

6. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố: Khi có nhu cầu tuyên truyền, quảng bá cho các sự kiện có liên quan đến hoạt động chính trị, đối ngoại

thuộc lĩnh vực quản lý, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động cung cấp thông tin (gồm tài liệu, tư liệu, tranh, ảnh, video clip, băng ghi âm, ghi hình,...) về Sở Thông tin và Truyền thông để biên tập và đăng phát lên các Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới được giao quản lý; cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời các thông tin, dữ liệu được phép công bố thuộc lĩnh vực cơ quan, đơn vị quản lý cho các Cụm Thông tin điện tử công cộng theo đề xuất của Sở Thông tin và Truyền thông. Thông tin cung cấp phải tuân thủ đúng quy định pháp luật.

7. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng có trách nhiệm tổ chức, triển khai các nội dung có liên quan tại Quy chế này.

8. Trách nhiệm, quyền hạn của các tổ chức, cá nhân

a) Khai thác, tiếp nhận thông tin trên Cụm Thông tin điện tử công cộng phục vụ cho nhu cầu hoạt động hợp pháp của tổ chức, cá nhân. Khi sử dụng thông tin, hình ảnh trên Cụm Thông tin điện tử công cộng phải thực hiện theo Luật Báo chí, Luật Sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật hiện hành.

b) Cá nhân cung cấp thông tin và được đăng tải trên các Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới được hưởng chế độ nhuận bút theo quy định hiện hành. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin đã cung cấp cho các Cụm Thông tin điện tử công cộng khu vực biên giới trên địa bàn tỉnh.

c) Thực hiện các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Các cơ quan, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ quản lý, vận hành Cụm Thông tin điện tử công cộng gửi báo cáo định kỳ theo Đề cương gợi ý kèm theo Quy chế (trước ngày 15/12 năm báo cáo) về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp; thời gian chốt số liệu báo cáo định kỳ hằng năm tính từ ngày 15 tháng 12 năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm tổng hợp kết quả hoạt động của các Cụm Thông tin điện tử công cộng (trước ngày 20/12 hằng năm) báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông.

3. Thực hiện báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 15. Điều khoản thi hành

1. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành có liên quan và UBND các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh xem xét, điều chỉnh theo quy định./.

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

(Ban hành kèm theo Quyết định /2024/QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

ĐƠN VỊ BÁO CÁO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-

...., ngày ... tháng ... năm 20...

BÁO CÁO
Hoạt động quản lý, vận hành cụm thông tin điện tử công cộng năm...

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng.

2. Việc thực hiện bố trí nhân sự quản lý, vận hành Cụm thông tin điện tử công cộng.

3. Xây dựng nội dung chương trình đăng tải trên Cụm thông tin điện tử công cộng

4. Thực hiện tổ chức đăng tải chương trình do Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp.

5. Kinh phí thực hiện duy trì hằng năm

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Thuận lợi, khó khăn

2. Hạn chế, tồn tại; nguyên nhân

3. Giải pháp thực hiện

IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM TỚI

V. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh

2. Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông